TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG** _____-	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 9 - 2021
V/v tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lan;

2. Ông Đỗ Thanh Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Yến Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc "Tranh chấp về hôn nhân gia đình, ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Mỹ H., sinh ngày 23/3/1992 (xin xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 343 ấp Q., xã K., huyện C., tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị C. là Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Thị C. thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang; Địa chỉ: Số 01 L. 2, xã L.B, huyện C., tỉnh An Giang (có đơn xin xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Wang, Chia-Ch., sinh ngày 17/9/1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp 24, xóm H., khu T., thành phố T., Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện; bản tự khai nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ H. trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà và ông Wang, Chia-Ch. do mai mối mới quen biết và tìm hiểu để đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C., tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06 ngày 20/01/2017. Sau khi kết hôn, bà và ông Ch. sống hạnh phúc được khoảng

một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng ngôn ngữ, không thể hiểu nhau. Do đó, từ ngày 15/4/2018 bà và ông Ch. không còn chung sống với nhau và cũng không còn liên lạc gì với nhau nữa. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đich hôn nhân không đạt nên bà xin ly hôn với ông Wang, Chia-Ch..

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về phía bị đơn ông Wang, Chia-Ch.*: Đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý và Lịch làm việc của Tòa án theo đúng quy định của Công ước tống đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại. Bộ Tư pháp đã có văn bản trả lời đã nhận được toàn bộ hồ sơ ủy thác cho bị đơn ông Wang, Chia-Ch. tuy nhiên không thể tiến hành tống đạt cho ông Wang, Chia-Ch. do địa chỉ không chính xác. Do đó Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã tiến hành thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang và Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Đài Loan nhưng đến nay đã hơn một tháng từ ngày thông báo công khai ông Ch. vẫn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ H..

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Hội đồng xét xử đã công bố bản tự khai của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Võ Thị Mỹ H. khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Wang, Chia-Ch. có địa chỉ cư trú tại thành phố T., Đài Loan nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

[1.2] Sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ H. và Luật sư Lê Thị C. người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn ông Wang, Chia-Ch., Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ H. và bị đơn ông Wang, Chia-Ch. thông qua sự giới thiệu đã tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C., tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06 ngày 20/01/2017 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn bà và ông Wang, Chia-Ch. sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng ngôn ngữ, không thể hiểu nhau ... Cho nên từ ngày 15/4/2018 bà và ông Wang, Chia-Ch. không còn chung sống với nhau và cũng không còn liên lạc với nhau. Xét thấy, tình cảm giữa bà Võ Thị Mỹ H. và ông Wang, Chia-Ch. đã không còn, mục đích hôn nhân đã không đạt được. Do đó, bà Võ Thị Mỹ H. yêu cầu ly hôn ông Wang, Chia-Ch. là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng khác: Bà Võ Thị Mỹ H. phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tống đạt, ủy thác tư pháp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 469, khoản 1 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27; Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ H..

1. Bà Võ Thị Mỹ H. được ly hôn với ông Wang, Chia-Ch.. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06 ngày 20/01/2017 tại Ủy ban nhân dân huyện C., tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận việc bà Võ Thị Mỹ H. xác định không có tài sản chung và nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có người khởi kiện và xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà Võ Thị Mỹ H. và ông Wang, Chia-Ch. trong thời kỳ hôn nhân thì bà Võ Thị Mỹ H. và ông Wang, Chia-Ch. phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị Mỹ H. phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005276 ngày 22/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (đã nộp xong).

5. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Võ Thị Mỹ H. phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), được khấu trừ 200.000 đồng tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo

Biên lai thu tiền số 0006865 ngày 22/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (đã nộp xong).

6. Về quyền kháng cáo:

- Bà Võ Thị Mỹ H. được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Ông Wang, Chia-Ch. được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- UBND huyện C.;
- Phòng KTNV & THA;
- Tòa GĐ & NCTN
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Đương sự "để thi hành";
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hồng